

KIẾN THỨC PHÒNG CHỐNG HIV/AIDS Ở PHẠM NHÂN TẠI TRẠI GIAM TỈNH ĐIỆN BIÊN NĂM 2009

NGUYỄN XUÂN BÁI, Trường Đại học Y Thái Bình
HOÀNG XUÂN CHIẾN, Sở Y tế Điện Biên

TÓM TẮT

Phạm nhân có tỷ lệ nhiễm HIV cao, chiếm hơn 1/10 số HIV phát hiện được trong toàn quốc năm 1998 [2]. Đánh giá thực trạng kiến thức phòng chống HIV/AIDS qua đó tìm ra giải pháp can thiệp nâng cao kiến thức, thay đổi hành vi từ đó giảm thiểu sự lây truyền HIV/AIDS là điều cần thiết. Do vậy, chúng tôi tiến hành nghiên cứu bằng phương pháp mô tả cắt ngang có phân tích trên 400 phạm nhân tại Trại giam tỉnh Điện Biên năm 2009, kết quả nghiên cứu cho thấy:

- 73,7% phạm nhân biết HIV lây qua đường máu; 68,7% phạm nhân biết HIV lây qua QHTD; 58,5% phạm nhân biết HIV lây từ mẹ sang con.

- 48% phạm nhân cho là chưa có thuốc điều trị bệnh AIDS; 42,3% phạm nhân không biết về thuốc điều trị AIDS.

- Có 67,5% phạm nhân có kiến thức về phơi nhiễm HIV, 62,7% phạm nhân biết cách xử trí tình trạng phơi nhiễm HIV. Phạm nhân, nhiễm HIV, kiến thức phòng chống HIV/AIDS.

Từ khóa: Phạm nhân, nhiễm HIV

SUMMARY CRIMINALS' KNOWLEDGE IN HIV/AIDS PREVENTION AT DIEN BIEN PRISON IN 2009

Nguyen Xuan Bai, Thai Binh Medical College
Hoang Xuan Chien, Dien Bien Department of Health
Criminals have high risks of acquiring HIV, accounting for more than 1/10 among HIV cases in Vietnam in 1998 [2]. It is necessary to evaluate knowledge in HIV/AIDS prevention, from which interventions can be pointed out to reduce HIV/AIDS transmission. Therefore, we performed this cross-sectional research on 400 criminals at Dien Bien prison in 2009. The result showed that:

- 73.7% of criminals acknowledged that HIV

transmit through blood; 68.7% of them knew that HIV transmit through sexual intercourse 58.5% of those acknowledged that HIV transmit from mother to child.

- 48% of criminals supposed that there has not been cure for AIDS; 42.3% of criminals had no idea about treatment for AIDS.

- 67.5% of criminals had knowledge in HIV exposure, 62.7% of criminals knew how to manage in case of HIV exposure.

Keywords: Criminals, knowledge in HIV/AIDS prevention.

ĐẶT VẤN ĐỀ

Theo báo cáo tình hình dịch HIV/AIDS toàn cầu của UNAIDS, số người nhiễm HIV còn sống năm 2008 là 33,2 triệu [30,6 – 36,1 triệu]. Trong đó người lớn 30,8 triệu; Phụ nữ 15,4 triệu; Trẻ em dưới 15 tuổi 2,5 triệu. Số ca mới nhiễm HIV trong năm 2008 là 2,5 triệu. Dịch HIV/AIDS trên toàn cầu đó chứng lại về tỷ lệ phần trăm người nhiễm (tỷ lệ hiện nhiễm) [8] [9].

Trại giam là nơi tiếp nhận các đối tượng phạm tội từ ngoài xã hội. Do đặc điểm của đối tượng và việc giam giữ, nên nguy cơ lây lan các bệnh truyền nhiễm, đặc biệt nhiễm HIV/AIDS trong trại giam là rất lớn. mức độ và tỷ lệ nhiễm HIV ở phạm nhân luôn cao hơn cộng đồng dân cư. Năm 2000 ở Việt Nam có 3.275 phạm nhân nhiễm HIV, chiếm hơn 1/10 tổng số nhiễm HIV/AIDS trong cả nước. Ở một số tỉnh, thành phố trọng điểm, tỷ lệ này gần 1/3 hoặc cao hơn nữa. Phạm nhân nhiễm HIV từ cộng đồng hoặc trong trại giam và khi trở về với cộng đồng họ sẽ lại làm lây lan HIV cho xã hội. Một số nghiên cứu chỉ ra rằng, phạm nhân có tỷ lệ nhiễm HIV cao, chiếm hơn 1/10 số HIV phát hiện được trong toàn quốc năm 1998. Các trại giam có số nhiễm HIV/AIDS cao thuộc khu vực Hải Phòng: 23,58% (1997 - 1998), Quảng Ninh: 32% (cuối 1998), Yên Bái: 13,8%(2005), Hà Nội 41,5%

(2000), Thanh Hóa 21,5% (2000) [2]. Tỷ lệ nhiễm HIV/AIDS ở các trại tạm giam còn cao hơn: 42,9% - 68,2%. Tỷ lệ nhiễm HIV/AIDS ở các trại tạm giam còn cao hơn: 42,9% - 68,2% [4][5].

Đánh giá thực trạng kiến thức phòng chống HIV/AIDS qua đó tìm ra giải pháp can thiệp nâng cao kiến thức, thay đổi hành vi từ đó giảm thiểu sự lây truyền HIV/AIDS là điều cần thiết. Do vậy chúng tôi tiến hành nghiên cứu kiến thức phòng, chống HIV/AIDS trên các đối tượng là phạm nhân của trại giam tỉnh Điện Biên.

ĐỐI TƯỢNG, PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

1. Đối tượng nghiên cứu: Phạm nhân của trại giam tỉnh Điện Biên.

2. Thời gian nghiên cứu: Từ tháng 1/2009 đến 06/2009.

3. Phương pháp nghiên cứu: Nghiên cứu được thiết kế theo phương pháp dịch tễ học mô tả, với cuộc điều tra cắt ngang.

4. Thiết kế nghiên cứu

- Phần thứ nhất: Lấy mẫu máu của phạm nhân để xét nghiệm khẳng định nhiễm HIV.

- Phần thứ hai: Phỏng vấn phạm nhân bằng phiếu phỏng vấn đã được thiết kế sẵn, để xác định nhận thức, thái độ, hành vi của phạm nhân về HIV/AIDS; xác định các yếu tố liên quan đến lây nhiễm HIV/AIDS trong trại giam.

5. Cỡ mẫu và kỹ thuật chọn mẫu

$$n = Z^2 \frac{p \cdot q}{d^2}$$

Trong đó: n: là cỡ mẫu, Z: là hệ số tin cậy, lấy ở mức xác suất 95%, Z = 1,96, p: vì nghiên cứu lần đầu, chọn p = 0,5 là tỷ lệ giả định tình trạng nhiễm HIV để lấy cỡ mẫu tối đa, d: là dự kiến sai số, d=0,05

Thay giá trị các biến, cỡ mẫu theo công thức là 384 người. Tính cả các trường hợp sai số khách quan (5%), lấy tròn n = 400.

6. Các kỹ thuật áp dụng trong nghiên cứu:

- Kỹ thuật xét nghiệm ELISA
+ Kỹ thuật lấy máu, cách bảo quản mẫu máu xét nghiệm HIV

+ Kỹ thuật xét nghiệm ELISA

- Kỹ thuật xét nghiệm sàng lọc HIV bằng Test nhanh Determine.

- Phiếu điều tra KAP

- Thảo luận nhóm: Chúng tôi tổ chức cho phạm nhân thảo luận nhóm.

KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

Bảng 1. Tỷ lệ phạm nhân biết các đường chính lây truyền HIV/AIDS

Đường lây truyền	Phạm nhân chung (n = 400)		Phạm nhân HIV(+)(n= 41)	
	SL	%	SL	%
Đường máu	295	73,7	27	65,8
Quan hệ tình dục	275	68,7	26	63,4
Mẹ truyền sang con	234	58,5	23	56,1
Không biết	20	5	0	0

Kết quả nghiên cứu có 73,7% phạm nhân chung, 65,8% phạm nhân HIV(+) biết HIV lây qua đường

máu; 68,7% phạm nhân chung biết HIV lây qua QHTD.

Bảng 2. Tỷ lệ phạm nhân hiểu biết đúng về tác nhân gây nhiễm HIV/AIDS

Tác nhân gây nhiễm HIV/AIDS	Phạm nhân chung (n = 400)		Phạm nhân HIV(+)(n = 41)	
	SL	%	SL	%
Vi khuẩn	16	4	3	7,4
Vi-rút	200	50	22	53,6
Ký sinh trùng	26	6,5	0	0
Không biết (không trả lời)	158	39,5	16	39,0

Có 50% phạm nhân chung, 53,6% phạm nhân HIV(+) đã nhận thức đúng tác nhân gây nhiễm HIV/AIDS là vi-rút; 39,5% phạm nhân chung, 39% phạm nhân HIV(+) không biết về tác nhân gây nhiễm.

Bảng 3. Tỷ lệ phạm nhân biết các biện pháp phòng lây nhiễm HIV

Các biện pháp	Phạm nhân chung		Phạm nhân HIV(+)	
	SL	%	SL	%
Không TCMT	275	68,7	29	70,7
Không dùng chung BKT	277	69,3	28	68,3
Không dùng chung dao cạo râu	210	52,5	16	39,0
Không dùng chung kim châm cứu	185	46,3	17	41,5
Không xăm mình	195	48,7	17	41,5
Sống thủy chung	204	51	21	51,2
Không QHTD bừa bãi	252	63	25	60,9
Dùng BCS khi QHTD	183	45,7	19	46,3
Không dùng chung bàn chải đánh răng	180	45	15	36,6

Nhận thức các biện pháp phòng, chống lây nhiễm HIV: 68,7% phạm nhân chung, 70,7% phạm nhân HIV(+) cho là không TCMT sẽ phòng được lây nhiễm HIV. 45,7% phạm nhân chung, 46,3% phạm nhân HIV(+) cho là dùng BCS khi QHTD sẽ phòng được lây nhiễm HIV

Bảng 4. Hiểu biết của phạm nhân về thuốc điều trị AIDS

Thuốc điều trị AIDS	Phạm nhân chung (n = 400)		Phạm nhân HIV(+)(n= 41)	
	SL	%	SL	%
Đã có	39	9,7	5	12,2
Chưa có	192	48	18	43,9
Không biết	169	42,3	18	43,9

Kết quả cho thấy: 48% phạm nhân chung, 43,9% phạm nhân HIV(+) cho là chưa có thuốc điều trị AIDS.

Bảng 5. Nhận thức của người nhiễm HIV/AIDS về xây dựng gia đình (n =400)

Xây dựng gia đình	Phạm nhân	%
Có	203	50,75
Không	78	19,5
Không biết	119	29,75

Kết quả cho thấy có 50,7% phạm nhân cho rằng người nhiễm HIV vẫn có thể xây dựng gia đình, có 19,5% phạm nhân cho rằng người nhiễm HIV không nên xây dựng gia đình.

Bảng 6. Kiến thức của phạm nhân về phơi nhiễm HIV (n =400)

Kiến thức về phơi nhiễm HIV	Phạm nhân	%
Hiểu đúng	270	67,5
Không biết	7	1,75
Không trả lời	123	30,75

Có 67,5% phạm nhân hiểu đúng về kiến thức về phơi nhiễm HIV; 1,75% phạm nhân không biết về phơi nhiễm HIV.

Bảng 7. Kiến thức của phạm nhân về xử trí phơi nhiễm HIV (n =400)

Kiến thức về xử trí phơi nhiễm HIV	Phạm nhân	%
Biết cách xử trí	251	62,7
Không biết	3	0,7
Không trả lời	146	36,6

Có 62,7% phạm nhân biết cách xử trí tình trạng phơi nhiễm HIV; có 0,7% phạm nhân không biết cách xử trí.

BÀN LUẬN

Kết quả nghiên cứu về kiến thức đường lây truyền HIV/AIDS của chúng tôi thấp hơn của Nguyễn Chí Phi và cộng sự [7], 93,9% đối tượng biết HIV lây qua đường máu, tỷ lệ trung bình biết HIV lây từ mẹ sang con. Nghiên cứu của Nguyễn Văn Hà và cộng sự, với tỷ lệ theo các nhóm đối tượng tương ứng như sau: 86,8% phạm nhân chung, 100% phạm nhân HIV(+) cho HIV lây qua đường máu; 85% phạm nhân chung, 100% phạm nhân HIV(+) cho là lây qua đường QHTD; 76,8% phạm nhân chung, 94,5% phạm nhân HIV(+) cho là lây từ mẹ sang con [3]. Kết quả nghiên cứu trên cho thấy sự hiểu biết của phạm nhân và thanh niên ngoài xã hội nói chung về HIV/AIDS còn rất hạn chế; cần thiết phải tăng cường công tác truyền thông về phòng chống HIV/AIDS trong trại giam và ở ngoài cộng đồng; đặc biệt cần phải tăng cường truyền thông phòng chống HIV/ADS bằng các tiếng dân tộc.

Nhận thức đúng về các biện pháp phòng lây nhiễm HIV, trong nghiên cứu phạm nhân trả lời các câu hỏi chủ yếu là dựa vào kiến thức vốn có, một số còn chưa biết hoặc biết không chắc chắn về những thông tin này, họ trả lời theo phương pháp suy luận, khi nói đến kim châm cứu thì họ vẫn còn mơ hồ, có đối tượng chưa được nhìn thấy châm cứu bao giờ cho nên họ cho là không bị lây nhiễm HIV qua cách này; còn dùng chung bàn chải đánh răng, nếu đã được nghe tuyên truyền thì họ cho là sẽ bị lây nhiễm HIV, những đối tượng chưa được nghe thì họ suy luận là không thể lây nhiễm HIV được. Trên thực tế thì chưa có nghiên cứu nào đánh giá lây nhiễm HIV qua dùng chung bàn chải đánh răng.

Kết quả cho thấy còn có tỷ lệ cao phạm nhân chưa biết về thuốc điều trị AIDS, chủ yếu gặp ở các đối tượng chưa được nghe nói về HIV/AIDS bao giờ, các đối tượng là người dân tộc ít người, các đối tượng thất học, mù chữ hoặc có trình độ văn hóa thấp.

Nhận thức của phạm nhân về việc xây dựng của người nhiễm HIV còn nhiều điểm khác biệt, đó cũng là sự phản ánh nhận thức của xã hội đối với người nhiễm HIV/AIDS, qua đó chúng ta cần thiết phải tăng cường công tác tuyên truyền Luật và các văn bản

pháp qui về phòng chống HIV/AIDS đến các tầng lớp nhân dân trong xã hội.

Đã có tỷ lệ tương đối cao phạm nhân hiểu đúng về kiến thức về phơi nhiễm HIV, và biết cách xử trí phơi nhiễm HIV. Chúng tôi đã rất trú trọng vấn đề này, qua thảo luận nhóm phạm nhân cho biết trong tháng trước đó, cán bộ Y tế của trại phối hợp với cán bộ của Trung tâm phòng chống HIV/AIDS tỉnh, đã truyền thông cho phạm nhân các kiến thức về phòng chống HIV/AIDS, trong đó có kiến thức về xử trí phơi nhiễm HIV. Qua đó đánh giá về hiệu quả của công tác tuyên truyền phòng lây nhiễm HIV của ngành Y tế trong trại giam và ngoài xã hội. Trong các nghiên cứu về lây nhiễm HIV trong trại giam ở Việt Nam từ trước đến nay, chưa có một công trình nào đề cập đến kiến thức về phơi nhiễm và xử trí phơi nhiễm HIV, nên chúng tôi không có cơ sở để so sánh.

KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

Kết quả nghiên cứu trên 400 bệnh nhân tại Trại giam tỉnh Điện Biên năm 2009, chúng tôi thu được kết quả như sau:

- 73,7% phạm nhân biết HIV lây qua đường máu; 68,7% phạm nhân biết HIV lây qua QHTD; 58,5% phạm nhân biết HIV lây từ mẹ sang con.

- 48% phạm nhân cho là chưa có thuốc điều trị bệnh AIDS; 42,3% phạm nhân không biết về thuốc điều trị AIDS.

- Có 67,5% phạm nhân có kiến thức về phơi nhiễm HIV, 62,7% phạm nhân biết cách xử trí tình trạng phơi nhiễm HIV.

Cần tăng cường hơn nữa các phương tiện và hoạt động truyền thông nhằm nâng cao kiến thức, thái độ, thực hành về HIV/AIDS cho phạm nhân và cán bộ, chiến sỹ để thay đổi hành vi giúp giảm thiểu lây nhiễm HIV cho cá nhân và cộng đồng. Tổ chức xét nghiệm phát hiện nhiễm HIV cho 100% phạm nhân nhập trại trên cơ sở đó xác định các bệnh nhân nhiễm HIV, có các biện pháp điều trị kết hợp tuyên truyền giáo dục về phòng, chống lây nhiễm có hiệu quả.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Y tế (2009), "Báo cáo tổng kết công tác phòng chống HIV/AIDS năm 2008", Hà Nội.
2. Nguyễn Quang Hùng, Lê Thanh Hoà (2000), "Nghiên cứu khảo sát một số bệnh ở phạm nhân và đối tượng có liên quan đến tệ nạn xã hội, đề xuất biện pháp kiểm soát, ngăn chặn lây nhiễm ra cộng đồng", *Công trình nghiên cứu khoa học (1995-2000)*, Bệnh viện 19/8, (tập 5), tr. 266-273.
3. Nguyễn Văn Hà (2005), Thực trạng và một số yếu tố nhiễm HIV/AIDS ở phạm nhân trại giam Hồng Ca (2001-2005), *Luận án Thạc sỹ Y khoa*, Hà Nội.
4. Trần Quốc Hùng, Hồ Bá Do, Bùi Thế Truyền và cộng sự (2000), "Tình hình NCMT và nhiễm HIV ở phạm nhân tại trại giam X - 12/1999", *Y học dự phòng*, (tập X, số 3), tr. 48.
5. Nguyễn Thanh Tùng, Lê Anh Ngoan, Nguyễn Tuấn Bình và cộng sự (1998), *Nghiên cứu và đánh giá thực trạng nhiễm HIV/AIDS đối tượng là các phạm nhân ở các trại giam - cách quản lý và phòng chống lây nhiễm HIV/AIDS*, Hà Nội.

6. Nguyễn Mạnh Tề, Lê Diên Hồng, Võ Việt Hà và cộng sự (2000), "Đánh giá nhận thức, thái độ, hành vi của phạm nhân và việc quản lý, chăm sóc người nhiễm HIV/AIDS trong một số trại giam do Bộ Công an quản lý", *Y học thực hành: Kỷ yếu công trình nghiên cứu khoa học về HIV/AIDS 1997 - 1999*, (382), tr. 190 - 195.
7. Nguyễn Chí Phi, Đỗ Ánh Nguyệt, Lê Ngọc Yến và cộng sự (2000), "Khảo sát đặc điểm Y xã hội học và Y sinh học trên các đối tượng NCMT nhiễm HIV ở các tỉnh phía Bắc", *Y học thực hành: Kỷ yếu công trình nghiên cứu khoa học về HIV/AIDS 1997 - 1999*, (382), tr. 148 - 158. 28
8. UNAIDS (2008). Report on the global AIDS epidemic. Geneva.
9. WHO, UNAIDS, UNICEF (2007). Towards universal access: scaling up priority HIV/AIDS interventions in the health sector: progress report. April. Geneva. ISBN 978 92 4 159